

Số: /KH-UBND

Biên Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng phường Biên Giang năm 2024

Thực hiện chỉ đạo của UBND quận Hà Đông về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng quận Hà Đông năm 2024; UBND phường Biên Giang xây dựng Kế hoạch “ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng phường Biên Giang năm 2024”, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a. Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước phường Biên Giang, hoạt động minh bạch, hiệu quả, cung cấp các dịch vụ của cơ quan nhà nước dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

b. Tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ phát triển chính quyền số với các định hướng trọng tâm là:

- Người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;
- Bước đầu cơ quan nhà nước sử dụng dữ liệu theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công giữa các cấp.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

a. Cung cấp dịch vụ công

- 70% dịch vụ công trực tuyến (sau đây viết tắt là DVCTT) được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- 40% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp DVCTT toàn trình.

- 40% DVCTT toàn trình được tích hợp trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.
- Tối thiểu 90% DVCTT của phường phát sinh hồ sơ.
- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn phường.

- Tối thiểu 10% thủ tục hành chính của phường được cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện nay.

b. Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước

- Tối thiểu 50% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- Tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- 40% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của phường được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 80% hồ sơ công việc tại UBND phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy.

- Phân đấu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử (không bao gồm văn bản có nội dung mật).

- 60% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước phường được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 50% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 30% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước phường được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định của pháp luật.

- Hoàn thành triển khai nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng (sau đây gọi tắt là ATTTM) theo mô hình “4 lớp”.

- 100% máy tính tại UBND phường được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.

- Cán bộ kiêm nhiệm về an toàn thông tin, công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là CNTT) của UBND phường được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật ATTTM.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

II. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

Phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền rà soát, cập nhật đề nghị Quận và

Thành phố sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử phù hợp với định hướng của Thành phố và hướng dẫn của các Sở, ngành và tình hình triển khai thực tế của phường, cụ thể:

- Cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu Thành phố (khi có điều chỉnh, phát sinh); tham mưu phát triển dữ liệu mở của Thành phố; quy chế về quản lý, đảm bảo an toàn thông tin mạng của thành phố Hà Nội.

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện quy chế về quản lý, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Thành phố và quận.

- Ban hành các văn bản thực hiện chỉ đạo của các cấp về khuyến khích công dân, tổ chức sử dụng DVCTT.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo hạ tầng đường truyền mạng, đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số của Thành phố; kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Tiếp tục duy trì, nâng cấp trang thiết bị máy tính của UBND phường đảm bảo vận hành ổn định, liên tục; sử dụng công nghệ hiện đại, có khả năng kết nối, chia sẻ theo quy định.

c) Tiếp tục duy trì thực hiện hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT; đảm bảo hạ tầng kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

d) Duy trì, thực hiện hệ thống họp giao ban trực tuyến của Thành phố, quận.

3. Phát triển dữ liệu số

a) Phối hợp với các Phòng, ban ngành của Quận và Sở phòng TP cung cấp thông tin phục vụ phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ Thành phố đảm bảo kết nối, chia sẻ và thực hiện mở dữ liệu theo quy định. Trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: Tài chính, Bảo hiểm, Tư pháp - Hộ tịch, Y tế, Tài nguyên - Môi trường, lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo; công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao, dân tộc và các dữ liệu chuyên ngành khác.

b) Duy trì và phát triển dữ liệu số quốc gia theo hướng dẫn của Thành phố, Quận.

c) Đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ điện tử theo quy định.

d) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVC trực tuyến, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Phối hợp với Quận và Thành phố trong công tác triển khai cung cấp chữ ký số miễn phí cho công dân tham gia sử dụng DVCTT. Tổ chức, triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 03/2022) để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,...

e) Phối hợp phát triển Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Thành phố (là một chức năng thành phần của Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội) nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau của các cấp, các ngành, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của Thành phố, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

f) Tiếp tục phối hợp triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.

4. Phát triển nền tảng, hệ thống

a) Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố; kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố và Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu.

b) Khai thác hiệu quả các ứng dụng nền tảng dùng chung của Thành phố.

5. Phát triển ứng dụng, dịch vụ số

5.1. Phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Phối hợp triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống có quy mô quốc gia cần thiết khác; phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động.

b) Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT.

c) Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, mobile money, POS...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh.

d) Tiếp tục duy trì Trang thông tin điện tử của phường (*biengiang.hanoi.gov.vn*) theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông, tạo điều kiện cho người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của các cơ quan nhà nước.

e) Triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân, doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, văn hoá thể thao, du lịch...

f) Phối hợp các phòng ban, ngành quận và Sở, ngành thành phố triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

g) Tiếp tục duy trì, vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn phường.

5.2. Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

a) Phối hợp phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, trao đổi gửi nhận văn bản điện tử giữa các cấp chính quyền Thành phố; kết nối, liên thông với các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của bộ, ngành, địa phương thông qua trục liên thông văn bản quốc gia.

b) Áp dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Thành phố theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ (*khi Thành phố và Quận triển khai*).

c) Áp dụng Hệ thống quản lý theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân Thành phố; Quận uỷ, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân Quận đến các đơn vị trực thuộc *khi Thành phố và Quận triển khai*).

5.3. Đảm bảo an toàn thông tin

a) Triển khai, duy trì bảo đảm ATTTM theo mô hình 4 lớp (Kiện toàn lực lượng tại chỗ; phối hợp các phòng ban quận tham mưu lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia) theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của phường.

b) Thực hiện rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

c) Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng hoặc cử cán bộ phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin của Thành phố; Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, bảo đảm phường có tối thiểu 01 cán bộ phụ trách về an toàn thông tin.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

a) Chủ động rà soát, sắp xếp, công chức phụ trách công nghệ thông tin đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin triển khai Kế hoạch này.

b) Phối hợp tham gia, góp ý xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức về công nghệ thông tin (thực hiện khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp).

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của phường và người dân trên địa bàn phường về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, an toàn thông tin mạng, cụ thể:

Xây dựng nội dung và tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức trên hệ thống thông tin cơ sở, các ấn phẩm truyền thông và mạng xã hội về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức tuyên truyền thông qua: Hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên; hoạt động của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật; tuyên truyền cổ động trực quan; tuyên truyền cho học sinh, sinh viên; tuyên truyền trên trang thông tin điện tử phường; qua mạng xã hội, kênh Zalo của phường...

b) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn phường kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí,...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

c) Tổ chức triển khai tự xếp hạng mức độ chuyển đổi số đối với các cơ quan nhà nước thuộc phường theo hướng dẫn của Thành phố.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương. Liên tục cập nhật cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; liên tục cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

3. Tập huấn, bồi dưỡng

a) Cử cán bộ lãnh đạo, công chức tham gia các khoá bồi dưỡng, nâng cao

kiến thức về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

b) Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

c) Cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật ATTT cho đội ngũ nhân lực kỹ thuật phụ trách ATTT và các cán bộ phụ trách hệ thống CNTT của phường theo chuẩn, khung chương trình và yêu cầu kỹ năng an toàn thông tin.

4. Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

a) Ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp, công nghệ do các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam thiết kế, sản xuất theo quy định.

b) Tiếp tục phối hợp với đơn vị, doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả qua mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

5. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

a) Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

b) Phối hợp rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm:

+ Nguồn ngân sách quận.

+ Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

+ Thực hiện theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách.

+ Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, đảm bảo an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn hoá và Xã hội phường

- Chủ trì, phối hợp với ban, ngành phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này. Đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến người dân, tổ chức và doanh nghiệp về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của phường Biên Giang.

- Là đầu mối tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch này và kế hoạch hằng năm, định kỳ tham mưu UBND phường báo cáo UBND quận (kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng trước ngày 30/6/2023, cả năm trước ngày 30/12/2023).

- Tăng cường công tác đánh giá, kiểm tra ứng dụng CNTT trong hoạt động của các ban, ngành, đơn vị; hướng dẫn, hỗ trợ các ban, ngành, đơn vị triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phối hợp với Công an Phường, Văn phòng UBND phường trong công tác bảo đảm an toàn thông tin an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của phường.

- Tổ chức đánh giá định kỳ và báo cáo mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của phường.

- Chủ trì, phối hợp phòng Văn phòng UBND phường tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao từ Quận, phòng Văn hóa và Thông tin quận về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng phù hợp chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Phối hợp với Văn phòng UBND phường cử cán bộ phụ trách về CNTT tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về CNTT.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan vận hành trang thông tin điện tử phường đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định.

2. Văn phòng UBND phường.

- Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, chủ trì phối hợp phòng Bộ phận Tài chính - Kế toán, Văn hóa - Xã hội phường rà soát, tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành.

- Rà soát các thủ tục hành chính đưa lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Tuyên truyền, phổ biến lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trong giải quyết TTHC đến người dân, doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử phường.

- Tiếp tục vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến từ cấp thành phố đến phường được duy trì ổn định và xuyên suốt.

- Phối hợp triển khai đào tạo, bồi dưỡng trong kế hoạch cho cán bộ, công chức phường theo quy định.

3. Tài chính - Kế toán phường

Trên cơ sở đề xuất của các ngành phường và khả năng cân đối ngân sách; tham mưu UBND phường bố trí kinh phí từ để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Các Ban, ngành, đơn vị phường

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

- Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT đảm bảo hoàn thành Kế hoạch,

gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

5. Đề nghị Ban Tuyên giáo Đảng ủy, UBMTTQ phường và các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phường.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức của phường, hội viên và người dân trên địa bàn phường về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, an toàn thông tin mạng.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng phường Biên Giang năm 2024. UBND phường yêu cầu các ban, ngành, đơn vị, các cán bộ, công chức phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng Quý tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo UBND phường kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND quận Hà Đông (để b/c);
- Phòng VH TT quận; (để b/c);
- Phòng Nội vụ quận; (để b/c);
- TT Đảng ủy phường; (B/c)
- UBMTTQ và các đoàn thể (Phối hợp)
- Các ban, ngành, đơn vị có liên quan; (T/h)
- Các tổ dân phố; (T/h)
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Mạnh

